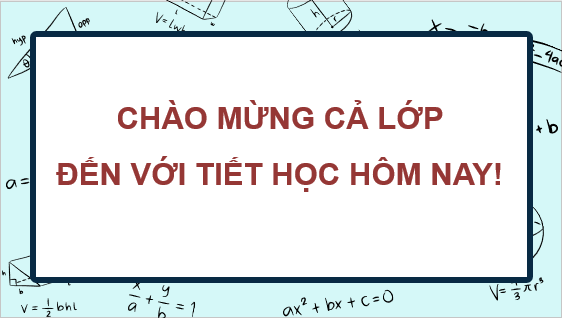
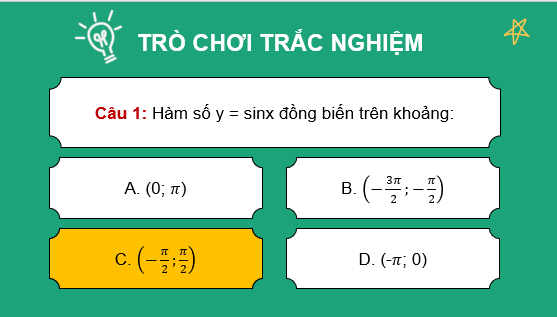
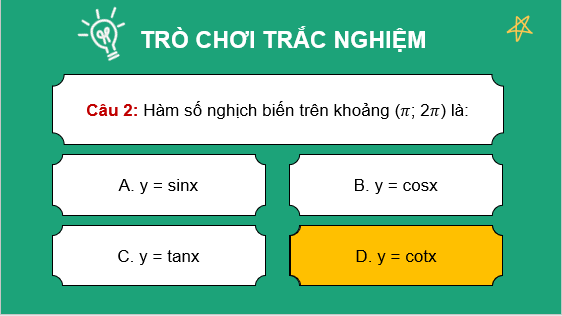
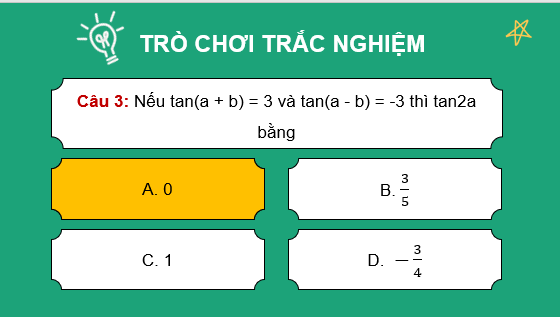
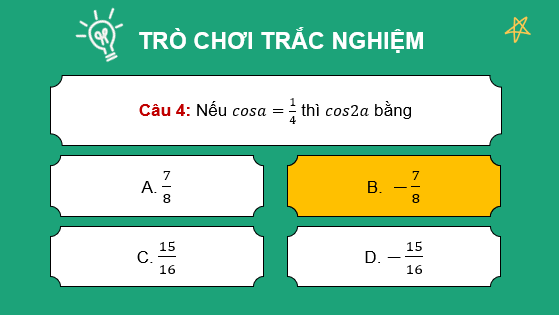
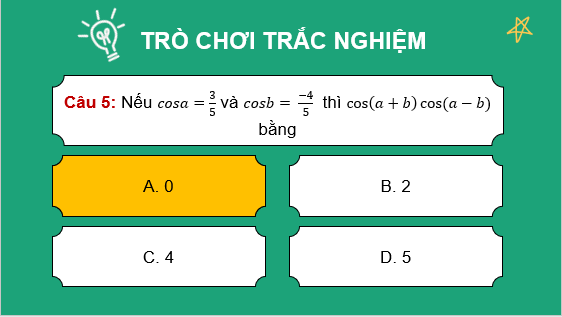
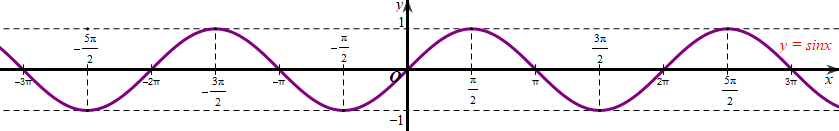
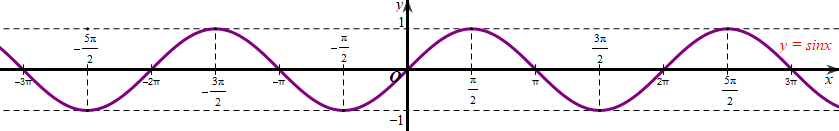
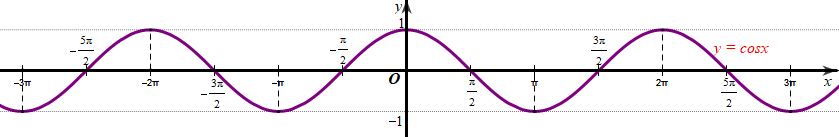
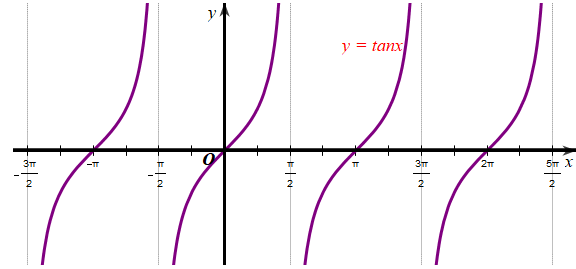
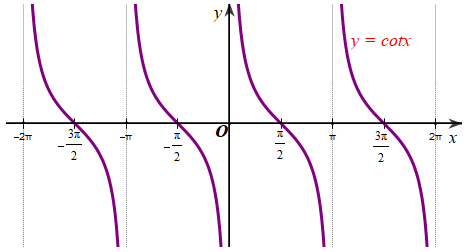
# Bài tập cuối chương 1 trang 41

=tan ( a + b ) + tan ( a − b )1 − tan ( a + b ) tan ( a − b )=(tan ( a + b ) + tan ( a − b ))/(1 − tan ( a + b ) tan ( a − b ))  
*Chỉ từ 500k mua trọn bộ Giáo án Toán 11 Cánh diều bản PPT trình bày khoa học, đẹp mắt (Chỉ 70k cho 1 bài giảng bất kỳ):*  
**B1:** Gửi phí vào tài khoản **0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN -** Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
**B2:** Nhắn tin tới zalo **Vietjack Official - nhấn vào đây** để thông báo và nhận giáo án.  
Xem thử tài liệu tại đây: **Link tài liệu**  
  
  
  
  
  
  
.....................................  
.....................................  
.....................................  
**Giáo án Toán 11 (Cánh diều): Bài tập cuối chương 1**  
**I.** **MỤC TIÊU**  
**1. Kiến thức**  
Ôn lại và củng cố về:  
- Góc lượng giác, số đo của góc lượng giác, hệ thức Chales cho các góc lượng giác, đường tròn lượng giác, giá trị lượng giác của góc lượng giác, hệ thức lượng giác cơ bản, mối quan hệ giữa các giá trị lượng giác: đối nhau, bù nhau, phụ nhau, hơn kém nhau π.  
- Các phép biến đổi lượng giác cơ bản: công thức cộng; công thức góc nhân đôi; công thức biến đổi tích thành tổng và công thức biến đổi tổng thành tích.  
- Hàm số lượng giác và đồ thị.  
- Phương trình lượng giác cơ bản và cách giải.  
**2. Năng lực**  
 **• Năng lực chung:**  
- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.  
• **Năng lực riêng:**  
- Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu tìm ra mối liên hệ giữa các đối tượng đã cho và nội dung bài học về góc lượng giác, giá trị lượng giác của góc lượng giác, hàm số lượng giác và phương trình lượng giác.  
- Mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học: vận dụng các kiến thức toán học vào các bài toán thực tế.  
- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  
**3. Phẩm chất**  
- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.  
- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  
**1. Đối với GV**  
SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án, đồ dùng dạy học, thước thẳng có chia khoảng, phiếu học tập.  
**2. Đối với HS**  
SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, sơ đồ kiến thức chương làm theo nhóm.  
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  
**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**  
**a) Mục tiêu:**  
- HS nhớ lại các kiến thức đã học của chương I.  
**b) Nội dung:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn của GV.  
**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi về góc lượng giác, giá trị lượng giác của góc lượng giác, hàm số lượng giác và phương trình lượng giác.  
**d) Tổ chức thực hiện:**  
**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  
- GV cho HS trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm, yêu cầu HS giải thích các câu hỏi **từ Câu 1 đến Câu 10 (SGK – tr41)**.  
**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời nhanh các câu hỏi, yêu cầu giải thích.  
**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  
**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học.  
**Đáp án:**  
**Bài 1.**  
**Đáp án đúng là: C**  
**Cách 1. Dựa vào đồ thị hàm số:**  
Đồ thị hàm số y = sinx (hình vẽ):  
  
Quan sát đồ thị trên, ta thấy hàm số y = sinx đồng biến trên khoảng .  
**Cách 2. Dùng tính chất của hàm số y = sinx:**  
Hàm số y = sinx đồng biến trên mỗi khoảng với k ∈ ℤ.  
Do đó hàm số y = sinx đồng biến trên khoảng .  
**Bài 2.**  
**Đáp án đúng là: D**  
**Cách 1. Dùng đồ thị hàm số:**  
Xét đồ thị hàm số y = sinx:  
  
Xét đồ thị hàm số y = cosx:  
  
Xét đồ thị hàm số y = tanx:  
  
Xét đồ thị hàm số y = cotx:  
  
Quan sát các đồ thị trên, ta thấy hàm số y = cotx nghịch biến trên khoảng (π; 2π).  
**Cách 2. Dùng tính chất của hàm số lượng giác:**  
Do (π; 2π) = (0 + π; π + π)  
Mà hàm số y = cotx nghịch biến trên mỗi khoảng (kπ; π + kπ) với k ∈ ℤ.  
Do đó hàm số y = cotx nghịch biến trên khoảng (π; 2π).  
**Bài 3.**  
**Đáp án đúng là: A**  
Ta có: tan2a = tan [(a + b) + (a – b)]  
=tan ( a + b ) + tan ( a − b )1 − tan ( a + b ) tan ( a − b )=(tan ( a + b ) + tan ( a − b ))/(1 − tan ( a + b ) tan ( a − b ))  
= 3 + ( − 3 )1 − 3. ( − 3 )=0(3 + ( − 3 ))/(1 − 3. ( − 3 ))=0  
 **Bài 4.**  
**Đáp án đúng là: B**  
Ta có: cos2a = 2cos2a – 1 = 2.(14)2−1=2.116−1=−782.((1)/(4))^(2)-1=2.(1)/(16)-1=(-7)/(8)  
**Bài 5.**  
**Đáp án đúng là: A**  
Áp dụng công thức biến đổi tích thành tổng, ta có:  
 c o s ( a + b ) c o s ( a – b )=12[ cos ( a + b + a − b ) + cos ( a + b − a + b ) ]=12 [ cos 2 a + cos 2 b ]c o s ( a + b ) c o s ( a – b )=(1)/(2)[ cos ( a + b + a − b ) + cos ( a + b − a + b ) ]=(1)/(2) [ cos 2 a + cos 2 b ]  
 **………………………………………….**  
**………………………………………….**  
**………………………………………….**  
Xem thử và mua tài liệu:  
Link tài liệu (PPT)  
Link tài liệu (word)